

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/12/2022

V/v: “Ly hôn; tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn; ông Nguyễn Việt Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hải Minh -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 334/2022/TLST-HNGĐ ngày 31/10/2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 367/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Nh, sinh năm 1980.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Bằng Tr, xã Vĩnh H, huyện Bình Gi, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: **Cộng hòa liên bang Đức.**

Người nhận ủy quyền giao nhận tài liệu thay chị Nh: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn L, xã Vĩnh H, huyện Bình Gi, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Việt U, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Phục L, xã Vĩnh H, huyện Bình Gi, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự và người làm chứng đều vắng mặt. (Chị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị Vũ Thị Nh trình bày: Chị và anh Vũ Việt U được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào ngày 06 tháng 08 năm 2015 tại UBND xã Vĩnh H, huyện Bình Gi, tỉnh Hải Dương. Sau khi chung sống với nhau được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do năm 2020 chị Nh đi xuất khẩu lao động tại CHLB Đức. Kể từ khi đi nước ngoài, vợ chồng chị

Nh xa cách về địa lý, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và đã chủ động cắt đứt liên lạc với nhau. Vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay. Chị Nh xác định mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị Nh ly hôn với anh Vũ Viết U để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Nh và anh U có 03 con chung là cháu Vũ Viết M sinh ngày 08/11/1999, Vũ Thị Ngọc A sinh ngày 10/12/2001 và cháu Vũ Viết Nam C sinh ngày 28/07/2015. Hiện nay, các con chung đều đang sinh sống cùng bố là anh Vũ Viết U tại Thôn Phục L, xã Vĩnh H, huyện Bình Gi, tỉnh Hải Dương. Do hiện nay chị Nh đang sinh sống ở nước ngoài, không thể trực tiếp nuôi con nên chị Nh đề nghị Tòa án giao cho anh U tiếp tục, chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Viết Mạnh C. Còn cháu M và cháu Ngọc A đã đủ 18 tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình: Chị Nh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Viết U có quan điểm: Anh và chị Nh tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 08 năm 2015 tại UBND xã Vĩnh H, huyện Bình Gi, sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vì vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm trong cuộc sống cũng như công việc, dẫn đến thường xuyên cãi nhau, không ai quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau. Đến năm 2020, chị Nh tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ và làm thủ tục để đi lao động bên Đức mà không cho anh U biết. Từ khi đi nước ngoài, chị Nh không về thăm chồng con và vợ chồng cắt đứt liên lạc với nhau. Vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay. Vì vậy, nay chị Nh có đơn xin ly hôn, anh U hoàn toàn nhất trí đồng ý ly hôn với chị Nh. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh và chị Nh để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung, trong thời kỳ hôn nhân, anh và chị Nh có 03 con chung là cháu Vũ Viết M sinh ngày 08/11/1999, Vũ Thị Ngọc A sinh ngày 10/12/2001 và cháu Vũ Viết Nam C sinh ngày 28/07/2015. Khi ly hôn, anh U có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu C và không yêu cầu chị Nh phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Cháu M và cháu Ngọc A đã đủ 18 tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, anh U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo thông tin do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cung cấp tại Công văn số 24860/QLXNC-P5 ngày 14/11/2022 thể hiện: Chị Vũ Thị Nh, sinh ngày 04/10/1980, có thông tin xuất cảnh ngày 29/02/2020 bằng hộ chiếu số C7580428 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên tòa, chị Nh, anh U, bà Mây đều vắng mặt (Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn cơ bản đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị Nh và anh U đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xử cho chị Vũ Thị Nh ly hôn anh Vũ Viết U; về con chung, đề nghị HĐXX giao cho anh Vũ Viết U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Vũ Viết Nam C sinh ngày 28/07/2015. Chị Nh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị Nh là người Việt Nam có hộ khẩu thường trú tại Hải Dương, hiện đang sinh sống tại CHLB Đức có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vũ Viết U hiện đang có hộ khẩu thường trú tại Hải Dương. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 464 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa, chị Nh, anh U đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh Vũ Viết U được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào ngày 06 tháng 08 năm 2015 tại UBND xã Vĩnh H, huyện Bình Gi, tỉnh Hải Dương. Sau khi chung sống với nhau được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do năm 2020 chị Nh đi xuất khẩu lao động tại CHLB Đức. Kể từ khi đi nước ngoài, vợ chồng chị Nh xa cách về địa lý, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, bất đồng về quan điểm trong cuộc sống và đã chủ động cắt đứt liên lạc với nhau. Vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay. Bản thân anh U đã có lời khai đồng ý ly hôn với chị Nh. HĐXX xét thấy, hôn nhân của chị Nh và anh U đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mỗi người ở một nước khác nhau, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Nh ly hôn với anh U là phù hợp quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng chị Nh và anh U có 03 con chung là cháu Vũ Viết M sinh ngày 08/11/1999, Vũ Thị Ngọc A sinh ngày 10/12/2001 và cháu Vũ Viết Nam C sinh ngày 28/07/2015. Hiện nay cháu M và cháu Ngọc A đã đủ 18 tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu C hiện đang ở cùng anh U. Khi ly hôn, chị Nh và anh U đều đề nghị Tòa án cho anh U được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và không yêu cầu chị Nh

phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, việc giao cháu C cho anh U nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế nhiều năm nay; phù hợp với nguyện vọng của các đương sự. Căn cứ các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX giao cháu Vũ Viết Nam C cho anh U nuôi dưỡng. Do anh U tự nguyện tạm thời chưa yêu cầu cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Chị Nh và anh U không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Nh. Xử cho chị Vũ Thị Nh ly hôn anh Vũ Viết U.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao cho anh Vũ Viết U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Vũ Viết Nam C sinh ngày 28/07/2015 từ tháng 12/2022 đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh U tự nguyện không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con chung. Anh U có quyền khởi kiện yêu cầu chị Nh cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Chị Vũ Thị Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm dân sự (Hôn nhân và gia đình), đối trừ với 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, theo biên lai thu số AA/2021/0002362 ngày 31/10/2022. Chị Nh đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng; anh U có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Vĩnh H, huyện Bình Gi;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- Lưu hồ sơ, Lưu Tòa.

Vũ Thanh Tuấn